

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 08 – 8 – 2025

**_NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Triệu Lát – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Phan Hồng Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 07/7/2025, đối với:

Bị cáo: Lâm Thị L, sinh ngày 11/12/1982; nơi cư trú: ấp T, phường V, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 4/12; con ông Lâm T (s) và bà Lâm Thị H (s); Anh chị em ruột 05 người: lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1988; chồng: Kim M; có 03 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2025 đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thị L: Ông Trần Quang T1 – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C (có mặt).

** Bị hại:*

- Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1977 (có mặt).
- Thạch Thị Bé H1, sinh năm 1979 (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Huỳnh Ngọc Q: Thạch Thị Bé H1, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng cư trú: Số A, ấp T, phường V, thành phố Cần Thơ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lý Thái B, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã L, thành phố Cần Thơ.

- Ông Trương Văn C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp D, xã G, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã L, thành phố Cần Thơ.

- Lý Xà P, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp X, xã L, thành phố Cần Thơ.

- Lâm Văn L1, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm X, phường V, thành phố Cần Thơ.

** Người làm chứng:*

- Ông Kim M, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, phường V, thành phố Cần Thơ.

- Bà Lâm Thị H, sinh năm 1960 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, phường V, thành phố Cần Thơ.

- Ông Lâm T, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Nơi cư trú: nơi cư trú: ấp T, phường V, thành phố Cần Thơ.

- Huỳnh Quang H2, sinh năm 2000 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, phường V, thành phố Cần Thơ.

- Sơn Thị H3, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, phường V, thành phố Cần Thơ.

** Điều tra viên được mời tham gia phiên tòa:* Ông Dương Công H4 – Cán bộ Công an phường V, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Địa chỉ: khóm S, phường V, thành phố Cần Thơ.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Lâm Diệp P1 – Cán bộ hưu trí thuộc Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thị L là người làm thuê cho tiệm V, địa chỉ số A đường H, ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, phường V, thành phố Cần Thơ) do vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Q – bà Thạch Thị Bé H1 làm chủ, công việc của L là dọn dẹp nhà cửa và nấu ăn cho gia đình ông Q.

Vào khoảng 06 giờ 30 ngày 21/10/2024, Liên đến tiệm V để làm việc như thường ngày. Liên dọn dẹp nhà cửa đến khoảng 07 giờ cùng ngày, anh Huỳnh Quang H2 là con trai vợ chồng ông Q đến tiệm vàng mở két sắt lấy vàng đem ra tủ kính phía trước để bán, bà Sơn Thị H3 là người làm thuê tại tiệm V cùng anh H2 bung từng khay vàng ra trưng bày ở tủ kính. Lúc này trong tiệm chỉ có bà H3, anh H2 và L; anh H2 ở trước tiệm để bán vàng cho khách, bà H3 bung khay vàng ra tủ kính, còn Liên dọn dẹp tại phòng khách. Mỗi lần bà H3 lấy khay vàng trong két sắt ra trưng bày ngoài tủ kính đều không đóng cửa két sắt lại, L thấy bên trong két sắt có 01 khay đựng nhẫn vàng, Liên quan sát thấy anh H2 và bà H3 không chú ý đến mình và két sắt nên vừa lau chùi, vừa lại gần két sắt lén lút lấy 02 nhẫn vàng để trên khay, nhanh tay bỏ vào túi quần rồi quay lại dọn dẹp như bình thường. Sau đó, L lên lầu dọn dẹp tiếp rồi giấu 02 nhẫn vàng vừa lấy trộm vào tủ chén. Trong lúc trưng bày vàng, anh H2 thấy L nhiều lần lại gần và đưa tay vào két sắt, nghi ngờ Liên lấy trộm vàng trong két sắt nên anh H2 xem lại camera. Do chưa chắc chắn nên anh H2 hỏi L về việc có lấy trộm vàng trong két sắt không, nhưng L không thừa nhận nên anh H2 báo cho vợ chồng ông Q biết và đến Công an xã V để trình báo sự việc. Ngay sau đó, Liên bị mời về trụ sở Công an xã V làm việc. Tại đây, Lâm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, khai nhận ngoài lần trộm cắp này, Lâm Thị L còn thực hiện hơn 10 lần trộm cắp vàng với thủ đoạn tương tự rồi mang đi bán, đổi ở tiệm V ở khóm X, phường V, thị xã V (nay là khóm X, phường V, thành phố Cần Thơ) và mua lại vàng ở tiệm V, số tiền bán vàng còn lại 11.000.000đ (mười một triệu đồng) Liên cho Lý Thái B mượn 3.000.000đ (ba triệu đồng), Trương Văn C mượn 3.000.000đ (ba triệu đồng), Lý Xà P mượn 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau khi thừa nhận hành vi phạm tội, trong ngày 21/10/2024 ngoài 02 chiếc nhẫn vừa trộm bị phát hiện, L còn giao nộp 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn đã trộm trước đó. Bên cạnh đó, đến ngày 25/10/2024, Lâm Thị L tiếp tục mang số vàng đã trộm, vàng nộp để khắc phục hậu quả đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã V và ngày 27/02/2025 Lâm Thị L tiếp tục giao nộp

11.000.000đ (mười một triệu đồng) là tiền có được do bán vàng đã trộm rồi cho Lý Thái B, Trương Văn C, Lý Xà P mượn. Cụ thể số tài sản Lâm Thị L trộm và giao nộp để khắc phục hậu quả như sau:

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, đính đá màu hồng và đá màu trắng.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, đính nhiều hạt đá trắng nhỏ.
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đính đá xanh.
- 20 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc nhẫn tròn nhỏ bằng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc nhẫn tròn lớn bằng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đính đá đỏ.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng hình hoa mai.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đính đá trắng.
- 01 kiềng cổ bằng kim loại màu vàng.
- 01 mặt kiềng bằng kim loại màu vàng có đính đá.
- 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng.
- Tiền Việt Nam 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Kết luận giám định số 7145/KL-KTHS ngày 11/12/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tất cả mẫu vật gửi giám định có thành phần kim loại chính là vàng (bút lục 200 đến 201).

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận: Tổng giá trị tài sản qua định giá là 493.963.735đ (bốn trăm chín mươi ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng) (bút lục 214 đến 217).

Quá trình điều tra trong tổng số vàng giao nộp đã định giá có 14 chiếc vòng vàng trong tổng số 20 chiếc (ký hiệu M3.1), 05 chỉ vàng trong 01 chiếc lắc tay vàng (ký hiệu M4.1) và 01 sợi dây chuyền vàng (ký hiệu M4.3) là của cá nhân Lâm Thị L nộp để khắc phục hậu quả, không phải là vàng do Liên trộm; tài sản này có giá trị là 177.699.524đ (một trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng).

Vậy tổng giá trị tài sản mà Lâm Thị L đã trộm là 327.264.211đ (ba trăm hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm mười một đồng), cụ thể:

- Vàng giao nộp khi bị phát hiện vào ngày 21/10/2024 qua định giá 14.651.319đ (mười bốn triệu sáu trăm năm mươi một nghìn ba trăm mười chín đồng).

- Vàng giao nộp ngày 25/10/2024 qua định giá 301.612.892đ (ba trăm lẻ một triệu sáu trăm mười hai nghìn tám trăm chín mươi hai đồng).

- Tiền bán vàng lấy trộm cho người khác mượn giao nộp ngày 27/02/2025 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cần Thơ) truy tố bị cáo Lâm Thị L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lâm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cần Thơ) đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Cần Thơ giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lâm Thị L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị L từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đã nhận xong nên không yêu cầu xử lý.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Lâm Thị L phải tiếp tục trả cho bị hại 15 lượng vàng. Do bị cáo không thừa nhận có trộm số vàng này và bị hại không có chứng cứ chứng minh là bị cáo trộm số vàng này nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- *Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lâm Thị L trình bày ý kiến:* Thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lâm Thị L. Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thị L mức án thấp nhất; về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn cho bị cáo Lâm Thị L theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của bị hại về việc bồi thường 15 lượng vàng, bị cáo không thừa nhận có trộm số vàng này và bị hại không có chứng cứ chứng minh là bị cáo trộm số vàng này nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại.

- *Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thị L trình bày ý kiến và nói lời sau cùng:* Bị cáo Lâm Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo xin được cho bị cáo mức án thấp nhất.

- *Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Ngọc Q và Thạch Thị Bé H1 trình bày:* Thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lâm Thị L. Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thị L mức án theo quy định pháp luật. Đối với trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 15 lượng vàng do sau khi phát hiện Liên trộm vàng thì bị hại kiểm kê tài sản của Tiệm vàng, sau khi nhận xong số vàng Liên giao nộp và hiện vẫn còn thiếu 15 lượng vàng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Xà P trình bày:* Ông P có mượn của Liên 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng không biết đó là tài sản Liên trộm, nay đã trả xong cho L nên không có ý kiến gì.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Thái B có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên, trong quá trình điều tra ông B trình bày:* Ông B có mượn của Liên 3.000.000đ (ba triệu đồng) nhưng không biết đó là tài sản Liên trộm, nay đã trả xong cho L nên không có ý kiến gì.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn C vắng mặt, tuy nhiên, trong quá trình điều tra ông C trình bày:* Ông C có mượn của Liên 3.000.000đ (ba triệu đồng) nhưng không biết đó là tài sản Liên trộm, nay đã trả xong cho L nên không có ý kiến gì.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn L1 có đơn xin vắng mặt, tuy nhiên, trong quá trình điều tra ông L1 trình bày:* Ông L1 là chủ tiệm V mà L khai là có đem vàng đến bán, tuy nhiên, ông L1 không biết Liên vì giao dịch mua bán với nhiều người nên không nhớ được L có bán lúc nào và bán bao nhiêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 91, 92, 98, 100, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nêu trên theo quy định của pháp luật.

[4] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lâm Thị L là người làm thuê cho tiệm V, địa chỉ số A đường H, ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp T, phường V, thành phố Cần Thơ) do vợ chồng ông Huỳnh Ngọc Q – bà Thạch Thị Bé H1 làm chủ, công việc của L là dọn dẹp nhà cửa và nấu ăn cho gia đình ông Q.

Vào khoảng 06 giờ 30 ngày 21/10/2024, Liên đến tiệm V để làm việc như thường ngày. Liên dọn dẹp nhà cửa đến khoảng 07 giờ cùng ngày, anh Huỳnh Quang H2 là con trai vợ chồng ông Q đến tiệm vàng mở két sắt lấy vàng đem ra tủ kính phía trước để bán, bà Sơn Thị H3 là người làm thuê tại tiệm V cùng anh H2 bung từng khay vàng ra trưng bày ở tủ kính. Lúc này trong tiệm chỉ có bà H3, anh H2 và L; anh H2 ở trước tiệm để bán vàng cho khách, bà H3 bung khay vàng ra tủ kính, còn Liên dọn dẹp tại phòng khách. Mỗi lần bà H3 lấy khay vàng trong két sắt ra trưng bày ngoài tủ kính đều không đóng cửa két sắt lại, L thấy bên trong két sắt có 01 khay đựng nhẫn vàng, Liên quan sát thấy anh H2 và bà H3 không chú ý đến mình và két sắt nên vừa lau chùi, vừa lại gần két sắt lén lút lấy 02 nhẫn vàng để trên khay, nhanh tay bỏ vào túi quần rồi quay lại dọn dẹp như bình thường. Sau đó, L lên lầu dọn dẹp tiếp rồi giấu 02 nhẫn vàng vừa lấy trộm vào tủ chén. Trong lúc trưng bày vàng, anh H2 thấy L nhiều lần lại gần và đưa tay vào két sắt, nghi ngờ Liên lấy trộm vàng trong két sắt nên anh H2 xem lại camera. Do chưa chắc chắn nên anh H2 hỏi

L về việc có lấy trộm vàng trong két sắt không, nhưng L không thừa nhận nên anh H2 báo cho vợ chồng ông Q biết và đến Công an xã V để trình báo sự việc. Ngay sau đó, Liên bị mời về trụ sở Công an xã V làm việc. Tại đây, Lâm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, khai nhận ngoài lần trộm cắp này, Lâm Thị L còn thực hiện hơn 10 lần trộm cắp vàng với thủ đoạn tương tự rồi mang đi bán, đổi ở tiệm V ở khóm X, phường V, thị xã V (nay là khóm X, phường V, thành phố Cần Thơ) và mua lại vàng ở tiệm V, số tiền bán vàng còn lại 11.000.000đ (mười một triệu đồng) Liên cho Lý Thái B mượn 3.000.000đ (ba triệu đồng), Trương Văn C mượn 3.000.000đ (ba triệu đồng), Lý Xà P mượn 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau khi thừa nhận hành vi phạm tội, trong ngày 21/10/2024 ngoài 02 chiếc nhẫn vừa trộm bị phát hiện, L còn giao nộp 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn đã trộm trước đó. Bên cạnh đó, đến ngày 25/10/2024, Lâm Thị L tiếp tục mang số vàng đã trộm, vàng nộp để khắc phục hậu quả đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã V và ngày 27/02/2025 Lâm Thị L tiếp tục giao nộp 11.000.000đ (mười một triệu đồng) là tiền có được do bán vàng đã trộm rồi cho Lý Thái B, Trương Văn C, Lý Xà P mượn. Cụ thể số tài sản Lâm Thị L trộm và giao nộp để khắc phục hậu quả như sau:

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, đính đá màu hồng và đá màu trắng.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, đính nhiều hạt đá trắng nhỏ.
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đính đá xanh.
- 20 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc nhẫn trơn nhỏ bằng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc nhẫn trơn lớn bằng kim loại màu vàng.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đính đá đỏ.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng hình hoa mai.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đính đá trắng.
- 01 kiềng cổ bằng kim loại màu vàng.
- 01 mặt kiềng bằng kim loại màu vàng có đính đá.
- 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng.
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng.
- Tiền Việt Nam 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Bị cáo thống nhất Kết luận giám định số 7145/KL-KTHS ngày 11/12/2024

của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tất cả mẫu vật gửi giám định có thành phần kim loại chính là vàng và Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: Tổng giá trị tài sản qua định giá là 493.963.735đ (bốn trăm chín mươi ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng) (bút lục 214 đến 217).

Quá trình điều tra trong tổng số vàng giao nộp đã định giá có 14 chiếc vòng vàng trong tổng số 20 chiếc (ký hiệu M3.1), 05 chỉ vàng trong 01 chiếc lắc tay vàng (ký hiệu M4.1) và 01 sợi dây chuyền vàng (ký hiệu M4.3) là của cá nhân Lâm Thị L nộp để khắc phục hậu quả, không phải là vàng do Liên trộm; tài sản này có giá trị là 177.699.524đ (một trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng).

Vậy tổng giá trị tài sản mà Lâm Thị L đã trộm là 327.264.211đ (ba trăm hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm mười một đồng), cụ thể:

- Vàng giao nộp khi bị phát hiện vào ngày 21/10/2024 qua định giá 14.651.319đ (mười bốn triệu sáu trăm năm mươi một nghìn ba trăm mười chín đồng).
- Vàng giao nộp ngày 25/10/2024 qua định giá 301.612.892đ (ba trăm lẻ một triệu sáu trăm mười hai nghìn tám trăm chín mươi hai đồng).
- Tiền bán vàng lấy trộm cho người khác mượn giao nộp ngày 27/02/2025 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Lâm Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa: Bị cáo Lâm Thị L thừa nhận bị cáo đã nhiều lần trộm cắp vàng của bị hại và đã giao nộp với tổng giá trị là 327.264.211đ (ba trăm hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm mười một đồng). Mặc dù bị hại cho rằng số vàng bị hại bị mất trộm tổng cộng nhiều hơn số vàng bị cáo nộp là 15 lượng vàng nhưng bị hại không có chứng cứ chứng minh lời trình bày của mình là sự thật và bị cáo không thừa nhận. Nhận thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời quá trình điều tra vụ án, vật chứng được thu giữ, kết luận định giá cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo L đã trộm cắp của bị hại nhiều lần, bán đi mua lại và giá trị hiện thực tế là 327.264.211đ (ba trăm hai mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm mười một đồng).

Đối với số vàng giao nộp đã định giá có 14 chiếc vòng vàng trong tổng số 20 chiếc (ký hiệu M3.1), 05 chỉ vàng trong 01 chiếc lắc tay vàng (ký hiệu M4.1) và 01 sợi dây chuyền vàng (ký hiệu M4.3) là của cá nhân Lâm Thị L nộp để khắc phục hậu quả, không phải là vàng do Liên trộm; tài sản này có giá trị là 177.699.524đ (một trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng). Bị cáo đồng ý giao cho bị hại để khắc phục hậu quả và bị hại đã nhận xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Do có hành vi phạm tội nêu trên, xét thấy Cáo trạng số: 46/CT-VKS-VC ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu (Nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ) đã truy tố: Bị cáo Lâm Thị L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

[7] Động cơ phạm tội của bị cáo Lâm Thị L là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn được có tiền để tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của bản thân mà bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lâm Thị L có tình tiết tăng nặng là trộm nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo Lâm Thị L có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã trả lại số vàng trộm cho bị hại và khắc phục thêm cho bị hại một phần tiền từ tài sản riêng của bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Lâm Thị L phải tiếp tục trả cho bị hại 15 lượng vàng. Do bị cáo không thừa nhận có trộm số vàng này và bị hại không có chứng cứ chứng minh là bị cáo trộm số vàng này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại.

[11] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 3554/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 06/5/2025; nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lâm Thị L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Thị L, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 3 Điều 173; điểm điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Thị L: 5 (năm) 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Lâm Thị L phải tiếp tục trả cho bị hại 15 lượng vàng. Do bị cáo không thừa nhận có trộm số vàng này và bị hại không có chứng cứ chứng minh là bị cáo trộm số vàng này nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 3554/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 06/5/2025; nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lâm Thị L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu

trên tính kể ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng KTNV và THA TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Cơ quan THAHS CA TP Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 8 – Cần Thơ;
- CQĐT CA TP Cần Thơ ;
- Sở TP TP Cần Thơ ;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Võ Thị Hiếu

